

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÔ CHÂU**

Số: 20/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tô Châu, ngày 18 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn phường Tô Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ CHÂU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh An Giang về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Tô Châu về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn phường Tô Châu; Báo cáo số 07/BC-BKTNS ngày 16 tháng 9 năm 2026

của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường về thẩm tra dự thảo Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Tô Châu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030: 1.555.563 triệu đồng, gồm 33 công trình, trong đó:

1. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: 337.526 triệu đồng, gồm 12 công trình.
 - Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 32.270 triệu đồng, gồm 07 công trình.
 - Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết: 305.256 triệu đồng, gồm 05 công trình.
2. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách phường (nguồn thu tiền sử dụng đất): 1.218.037 triệu đồng, gồm 21 công trình.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của HĐND phường.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa VI, Kỳ họp thứ Năm (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban ngành phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Minh Thành

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÔ CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư dự án			Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch 2026 - 2030			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước	Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó			
																Thu hồi vốn đã ứng trước	Trà nợ đọng xây dựng cơ bản		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
TỔNG SỐ									1.910.300	1.910.300		943.928	943.928	351.395	1.555.563	-	-		
I	Ngân sách tỉnh								809.700	809.700		667.493	667.493	350.895	337.526			-	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương								154.700	154.700		57.495	57.495	1.348	32.270			-	
*	Lĩnh vực giao thông								148.700	148.700		51.495	51.495	1.348	31.070			-	
1	Cải tạo, nạo vét kênh rạch cụt (từ kênh Rạch Vược đến cầu Rạch Vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178222		2026 - 2028	1349; 18/12/2025	5.500	5.500	456; 19/5/2026	5.500	5.500		5.500			Đang thi công	
2	Đường N1 Nam Đông hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178219		2026 - 2028	1352; 18/12/2025	17.000	17.000					2.500			Dự án mới (02 nguồn vốn)	
3	Đường cấp khu dân cư dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178213		2026 - 2028	1339; 17/12/2025	7.000	7.000	424; 08/5/2026	6.913	5.913		6.900			Đang thi công	
4	Công viên quảng trường biển	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178212		2026 - 2028	1338; 17/12/2025	80.000	80.000					6.425			Dự án mới (02 nguồn vốn)	
5	Đường số 14, Công viên Mũi Tàu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178211		2026 - 2028	1337; 17/12/2025	35.000	35.000	850; 03/8/2026	34.989	34.989		7.000			Dự án mới (02 nguồn vốn)	
6	Nâng cấp, mở rộng đường quanh đảo Hòn Đốc (đoạn Bãi Bắc)	Tiên Hải	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8123218		2024-2027	4036; 23/10/2024	4.200	4.200	4674; 10/12/2024 và 931; 30/9/2025	4.093	4.093	1.348	2.745			Dự án chuyển tiếp	
*	Giáo dục - Đào tạo								6.000	6.000		6.000	6.000	0	1.200	0	0		
7	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	1348; 18/12/2025	6.000	6.000	439; 12/5/2026	6.000	6.000	-	1.200			Dự án mới (02 nguồn vốn), đang thi công	
b	Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết								655.000	655.000		609.998	609.998	349.547	305.256	0	0		
*	Lĩnh vực giao thông								550.000	550.000		550.000	550.000	332.414	217.580	0	0		
8	Kè chống sạt lở khu dân cư và đường vành đai Nam Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065960		2024-2027	80/NQ-HĐND; 13/11/2023 và 115/NQ-HĐND; 27/9/2024	550.000	550.000	1125; 24/5/2024	550.000	550.000	332.414	217.580			Dự án chuyển tiếp, đang thi công	
*	Giáo dục - Đào tạo								105.000	105.000		59.998	59.998	17.133	87.676	0	0		
-	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	1348; 18/12/2025			439; 12/5/2026				4.800			Dự án mới (02 nguồn vốn)	
9	Trường tiểu học Dương Hòa mở rộng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178215		2026 - 2028	1341; 17/12/2025	45.000	45.000					40.508			Dự án mới (02 nguồn vốn)	
10	Trường THCS Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178208		2026 - 2028	1345; 18/12/2025	5.000	5.000	451; 19/5/2026	4.999	4.999		4.990			Đang thi công	



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÔ CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư dự án			Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch 2026 - 2030			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước	Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó		
																Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
11	Trường tiểu học Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065962		2023-2026	1888; 9/10/2023	23.000	23.000	2611; 12/12/2023; 1106; 18/11/2025	22.999	22.999	16.283	6.228			Dự án chuyển tiếp
12	Trường Mầm non Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8065961		2025-2028	528; 21/8/2025	32.000	32.000	1240/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	32.000	32.000	850	31.150			Dự án chuyển tiếp
II	Ngân sách phường								1.100.600	1.100.600		276.435	276.435	500	1.218.037	0	0	
a	Nguồn thu tiền sử dụng đất								1.100.600	1.100.600	0	276.435	276.435	500	1.218.037	0	0	
*	Lĩnh vực giao thông								681.600	681.600	0	276.435	276.435	500	794.545	0	0	
13	Đường quanh đảo hòn Heo - Mũi Dừa (giai đoạn 2)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178222		2026 - 2028	1331; 15/12/2025	14.000	14.000	1031; 26/8/2026	13.998	13.998		13.990			Dự án mới
14	Đường và cầu cặp kênh cây me (từ Quốc lộ 80 đến giáp ranh xã Hòa Điện)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178221		2026 - 2028	1343; 18/12/2025	62.000	62.000	776; 13/7/2026	62.000	62.000		62.000			Công trình bổ trí mới
15	Đường kênh Mới (từ đường Cờ Trắng đến đường Xoa Áo)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178217		2026 - 2028	1347; 18/12/2025	25.600	25.600					25.600			Công trình bổ trí mới
16	Đường trục chính Đầu nối Khu Công nghiệp Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178209		2026 - 2028	1344; 18/12/2025	100.000	100.000	780; 20/7/2026	100.000	100.000		100.000			Dự án mới
17	Đường kênh Tà Săng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178210		2026 - 2028	1334; 15/12/2025	33.000	33.000	649; 30/6/2026	33.000	33.000		33.000			Dự án mới
18	Mở rộng bãi biển khu dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178214		2026 - 2028	1330; 15/12/2025	38.000	38.000	435/QĐ-BQL; 13/7/2026	36.216	36.216		36.200			Dự án mới
19	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 1	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178216		2026 - 2028	1342; 17/12/2025	106.000	106.000					106.000			Dự án mới
20	Đường cấp kênh Rạch Vược giai đoạn 2	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178218		2026 - 2028	1350; 18/12/2025	42.000	42.000					42.000			Dự án mới
21	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu Tái định cư Nam Hồ (Giai đoạn 1)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8208872		2026-2028	772; 9/7/2026	79.000	79.000					79.000			Dự án mới
22	Đường Nam Hồ (đoạn cầu Rạch Vược đến cầu Đèn Đỏ)	Tô Châu	KB KV XX	UBND phường Tô Châu	8163777		2025-2028	954; 13/10/2025	32.000	32.000	954; 13/10/2025; 1391; 30/12/2025	31.221	31.221	500	30.700			Dự án mới
-	Đường N1 Nam Đông hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178219		2026 - 2028	1352; 18/12/2025							14.500			Dự án mới (02 nguồn vốn)
-	Đường số 14, Công viên Mũi Tàu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178211		2026 - 2028	1337; 17/12/2025			850; 03/8/2026				27.980			Dự án mới (02 nguồn vốn)
-	Công viên quảng trường biển	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178212		2026 - 2028	1338; 17/12/2025							73.575			Dự án mới (02 nguồn vốn)

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÔ CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư dự án			Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch 2026 - 2030			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước	Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó		
																Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
23	Nâng cấp các tuyến Hẻm trên địa bàn phường Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2027-2029	1072, 11/9/2026	15.000	15.000					15.000			Dự án mới
24	Nâng cấp, mở rộng đường Văn Tiến Dũng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1076, 11/9/2026	30.000	30.000					30.000			Dự án mới
25	Nâng cấp, mở rộng đường Nam Hồ (đoạn từ 2/9 đến cầu rạch vược)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1077, 11/9/2026	25.000	25.000					25.000			Dự án mới
26	Nâng cấp, mở rộng đường Hòn Heo (đoạn từ QL 80 - KM0.00 đường Hòn Heo Mũi Dừa Giai đoạn 2)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1078, 11/9/2026	80.000	80.000					80.000			Dự án mới
*	Giáo dục - Đào tạo								55.000	55.000	0	0	0	0	59.492	0	0	
-	Trường tiểu học Dương Hòa mở rộng	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178215		2026 - 2028	1341, 17/12/2025				0			4.492			Dự án mới (02 nguồn vốn)
27	Trường THCS Tô Châu - Phân hiệu 2	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1068, 11/9/2026	55.000	55.000					55.000			Dự án mới
*	Lĩnh vực Hạ tầng Kỹ thuật								230.000	230.000	0	0	0	0	230.000	0	0	
28	Ngầm hóa HTKT điện, viễn thông Giai đoạn 1	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2027-2029	1069, 11/9/2026	35.000	35.000					35.000			Dự án mới
29	Ngầm hóa HTKT điện, viễn thông Giai đoạn 2	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1070, 11/9/2026	75.000	75.000					75.000			Dự án mới
30	Công viên lô 4B phường Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1071, 11/9/2026	120.000	120.000					120.000			Dự án mới
*	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đơn vị sự nghiệp công lập								134.000	134.000	0	0	0	0	134.000	0	0	
31	Xây dựng mới trụ sở các khu phố trên địa bàn phường Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2027-2029	1073, 11/9/2026	24.000	24.000					24.000			Dự án mới (3 Khu phố)
32	Xây dựng mới trụ sở Đảng ủy, UBND phường Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2028-2030	1074, 11/9/2026	80.000	80.000					80.000			Dự án mới
33	Xây dựng mới Trạm y tế phường Tô Châu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu			2027-2029	1075, 11/9/2026	30.000	30.000					30.000			Dự án mới